

Số: 08 /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 02 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng
của Bộ Khoa học và Công nghệ

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

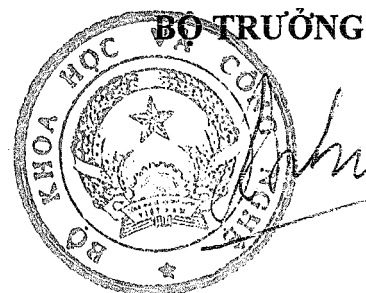
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2518/QĐ-BKHCN ngày 28/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, thành viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /h

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Thành viên HĐTĐKT Bộ;
- Lưu: VT, TĐKT.



Chu Ngọc Anh

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ
Ban hành kèm theo Quyết định số: 08 /QĐ-BKHCN ngày 02 / 01 /2018
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ bao gồm: nguyên tắc khen thưởng; Danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu thi đua; hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng; trình tự, thẩm quyền và hồ sơ đề nghị xét, tặng; Hội đồng sáng kiến và quỹ thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong biên chế và hợp đồng lao động đang làm việc tại các đơn vị thuộc Bộ (sau đây gọi tắt là cá nhân) và tập thể các đơn vị thuộc Bộ.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng

Nguyên tắc khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP) và các nguyên tắc sau:

1. Đối với cá nhân, trong một năm chỉ được đề nghị xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng hoặc Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ (trừ khen thưởng đột xuất).

2. Đối với Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, khi xét khen thưởng thường xuyên sẽ căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

3. Đối với Thứ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, các cán bộ thuộc diện quản lý trực tiếp của Bộ trưởng do Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ (sau đây viết tắt là Hội đồng TĐKT Bộ) xem xét theo đề nghị của Thường trực Hội đồng TĐKT Bộ và nhận xét đánh giá của Lãnh đạo Bộ.

Đối tượng xét khen thưởng quy định tại Khoản này không tính vào tỷ lệ (%) của các đơn vị đề nghị xét khen thưởng.

4. Tập thể được xem xét, đề nghị từ danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc trở lên và cá nhân được đề nghị xét, công nhận từ danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ

sở trở lên phải được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tiêu chuẩn đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân được thực hiện theo Quy chế đánh giá và phân loại đối với đơn vị, công chức, viên chức của Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Tỷ lệ tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đề nghị khen thưởng được lựa chọn trong số tập thể được phân loại, đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và không vượt quá 70% tổng số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” của đơn vị.

b) Tỷ lệ cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đề nghị khen thưởng được lựa chọn trong số cá nhân được phân loại, đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và không vượt quá 30% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị.

5. Một hình thức khen thưởng có thể được tặng nhiều lần cho một đối tượng với các thành tích khác nhau. Không tặng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được.

6. Căn cứ vào tình hình thực tế và kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm, Hội đồng TĐKT Bộ trình Bộ trưởng quyết định số lượng Cờ thi đua của Bộ và Bằng khen của Bộ trưởng.

Điều 4. Hình thức, trách nhiệm trong tổ chức thi đua

1. Hình thức tổ chức thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm trong tổ chức thi đua

a) Bộ trưởng phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trên mọi lĩnh vực do Bộ quản lý. Hội đồng TĐKT Bộ có trách nhiệm tham mưu giúp Bộ trưởng các nội dung thi đua và tổ chức phong trào thi đua;

b) Khối trưởng Khối thi đua phát động và tổ chức triển khai các phong trào thi đua trong Khối;

c) Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong đơn vị do mình quản lý.

Điều 5. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua

1. Cá nhân được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức, hạng viên chức; người lao động đang thực hiện hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm trở lên và phải có thời gian làm việc từ 10 tháng trở lên trong năm xét khen thưởng.

2. Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Cá nhân nghỉ thai sản, thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

5. Cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến”, trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

6. Cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định, việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị, điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động biệt phái).

7. Cá nhân được cử đi làm đại diện khoa học và công nghệ ở nước ngoài theo Đề án 1136 được xét, tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trên cơ sở ý kiến nhận xét hoặc xác nhận của trưởng cơ quan đại diện của Việt Nam tại các nước sở tại và ý kiến của Ban Quản lý Đề án 1136.

8. Cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ từ 40 ngày làm việc trong năm trở lên; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên không được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

9. Tập thể có thời gian chính thức hoạt động từ 10 tháng trở lên trong năm xét thưởng được bình xét danh hiệu thi đua.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA

VÀ TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1

DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân, bao gồm:

- a) Lao động tiên tiến;
- b) Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- c) Chiến sĩ thi đua cấp Bộ;
- d) Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể, bao gồm:

- a) Tập thể lao động tiên tiến;
- b) Tập thể lao động xuất sắc;
- c) Cờ thi đua của Bộ;
- d) Cờ thi đua của Chính phủ.

Mục 2

TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét một lần/năm vào dịp tổng kết năm công tác của đơn vị.

Cá nhân được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” là cá nhân được đánh giá, phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điều 8. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” xét một lần/năm vào dịp tổng kết năm công tác của đơn vị:

Cá nhân được xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” là cá nhân được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có sáng kiến được Thủ trưởng đơn vị công nhận;

Tỷ lệ danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” căn cứ kết quả đạt được hàng năm của đơn vị, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ quy định cho phù hợp với đặc thù của đơn vị, nhưng không vượt quá 50% tổng số cá nhân được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Là cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

2. Có sáng kiến hoặc tham gia đề tài, đề án nghiên cứu khoa học cấp Bộ trở lên được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận (trên cơ sở được Hội đồng sáng kiến cấp Bộ xác nhận việc áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến hoặc đề tài, đề án).

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Là cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc được lựa chọn trong số cá

nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”;

2. Có sáng kiến hoặc tham gia đề tài, nghiên cứu khoa học có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc và được áp dụng vào thực tiễn đạt hiệu quả cao (việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, công nhận).

Điều 11. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” xét một lần/năm vào dịp tổng kết năm công tác và được xét tặng cho tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành nhiệm vụ đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Được đánh giá, phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ;
2. Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua.

Điều 12. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” xét một lần/năm vào dịp tổng kết năm công tác và được xét tặng cho tập thể (trực thuộc Bộ và cấp 2 trực thuộc các đơn vị trực thuộc Bộ) tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tỷ lệ “Tập thể lao động xuất sắc” được lựa chọn không quá 80% tổng số tập thể được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của đơn vị.

Tập thể được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” phải đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
2. Có sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
3. Có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến;
4. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
5. Có phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả.

Điều 13. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ” được xét, tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số những tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”;
- b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các đơn vị trong Bộ học tập;
- c) Được Khối thi đua bình chọn, suy tôn vào dịp tổng kết Khối thi đua hàng năm.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ” được xét, tặng cho tập thể thuộc đơn vị trực thuộc Bộ (không bình xét qua Khối thi đua), đạt

các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”;
- b) Có tập thể hoặc cá nhân điển hình tiên tiến để các đơn vị khác học tập;
- c) Đạt 100% số phiếu của Hội đồng TĐKT của đơn vị trực thuộc Bộ và đạt 90% số phiếu trở lên của Hội đồng TĐKT Bộ thông qua.

Chương III

HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 14. Hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng cấp Nhà nước

Hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng cấp Nhà nước được thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 15. Hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ được xét tặng thường xuyên hàng năm cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục, trong thời gian đó có hai sáng kiến được công nhận và áp dụng trong đơn vị hoặc lập được nhiều thành tích trong thực hiện nhiệm vụ có phạm vi ảnh hưởng trong toàn đơn vị đối với cá nhân là người lao động trực tiếp;

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua của Bộ;

c) Lập thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc Bộ (thành tích đạt được ngoài chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch cá nhân phải đảm nhận).

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ được xét tặng thường xuyên hàng năm cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục, triển khai tốt các phong trào thi đua;

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua của Bộ;

c) Lập thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc Bộ (thành tích đạt được ngoài chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch tập thể phải đảm nhận).

3. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ được xét, tặng cho tập thể, cá nhân có quá trình đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển khoa học và công nghệ và nhân dịp kỷ niệm ngày truyền thống của đơn vị.

4. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ” được xét tặng theo quy định tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định công tác thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

5. Các trường hợp đặc biệt do Bộ trưởng xem xét, quyết định trên cơ sở đề xuất của Thường trực Hội đồng TĐKT Bộ.

Chương IV

TRÌNH TỰ, THẨM QUYỀN VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT, TẶNG

Điều 16. Trình tự

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ quy định tiêu chí xét khen thưởng theo thẩm quyền đối với các đơn vị trực thuộc căn cứ quy định của Quy chế này.

2. Việc xem xét, đánh giá thống nhất các danh hiệu thi đua và mức khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc đơn vị do Hội đồng TĐKT các cấp xem xét, đề nghị; Hội đồng TĐKT của đơn vị do Thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập. Thủ trưởng đơn vị là Chủ tịch Hội đồng, căn cứ tình hình thực tiễn của đơn vị, Thủ trưởng đơn vị quy định thành phần và số lượng thành viên Hội đồng.

2. Điều 17. Thẩm quyền

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ

Căn cứ đề nghị của Hội đồng TĐKT, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ quyết định: Công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; các danh hiệu: “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” đối với các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị.

2. Thứ trưởng - Phó Chủ tịch Hội đồng.

Căn cứ đề nghị của Hội đồng TĐKT Bộ, Thứ trưởng - Phó Chủ tịch Hội đồng quyết định:

a) Công nhận tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” đối với các đơn vị trực thuộc Bộ;

b) Công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; các danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” đối với các tập thể, cá nhân thuộc Văn phòng Bộ và các đơn vị không có tài khoản con dấu.

3. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

Căn cứ đề nghị của Hội đồng TĐKT Bộ, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định:

a) Công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với các Thứ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ;

b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” đối với các Thứ trưởng, Thủ trưởng

các đơn vị trực thuộc Bộ;

- c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”;
- d) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”;
- đ) Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Khoa học và Công nghệ”;
- e) Bằng khen của Bộ trưởng;
- g) Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp khoa học và công nghệ”.

4. Trình khen thưởng Nhà nước

Căn cứ đề nghị của Hội đồng TĐKT Bộ, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định các hình thức khen thưởng của Nhà nước theo quy định, cụ thể:

a) Huân chương Độc lập trở lên cho các tập thể: Tổng cục và tương đương; các Cục và Viện có bề dày truyền thống, liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có điển hình tiên tiến tiêu biểu;

b) Huân chương Lao động cho các tập thể: Cục, Vụ, Viện và tương đương trở lên;

c) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho các tập thể từ cấp phòng và tương đương trở lên;

d) Trình Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của cho các tập thể được các Khối thi đua bình chọn, suy tôn và Hội đồng TĐKT Bộ thông qua;

đ) Trình khen thưởng đột xuất; cá nhân có thành tích và quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng.

Các trường hợp đặc biệt, căn cứ ý kiến đề xuất của Hội đồng TĐKT Bộ, Bộ trưởng sẽ xem xét quyết định.

Điều 18. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng

1. Đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng hàng năm, hồ sơ gồm có:

a) Văn bản đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị (Mẫu 5 ban hành kèm theo Quy chế này) kèm danh sách:

- Cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng cấp Bộ;
- Danh mục sáng kiến đối với các cá nhân được đề nghị, xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”;
- Bảng tóm tắt nội dung sáng kiến của Thủ trưởng đơn vị đối với các cá nhân được đề nghị xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng (Mẫu 8 ban hành kèm theo Quy chế này);
- Trích ngang thành tích đối với cá nhân, tập thể được đề nghị trình khen thưởng Nhà nước (nếu có).

b) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị trực

thuộc Bộ do Thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu (Mẫu 6 ban hành kèm theo Quy chế này);

c) Biên bản họp Hội đồng sáng kiến kèm bảng tóm tắt nội dung sáng kiến của cá nhân (Mẫu 7 ban hành kèm theo Quy chế này);

d) Quyết định công nhận sáng kiến (Mẫu 9 ban hành kèm theo Quy chế này);

đ) Quyết định công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; các danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” cho tập thể và cá nhân thuộc đơn vị;

e) Báo cáo thành tích của cá nhân (bao gồm cả Thủ trưởng đơn vị), tập thể có xác nhận, ký tên đóng dấu (nếu có) của Thủ trưởng đơn vị (Mẫu 1 và Mẫu 2 ban hành kèm theo Quy chế này).

2. Đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng đột xuất, hồ sơ gồm có:

a) Văn bản đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị (nêu rõ mức độ, phạm vi ảnh hưởng của thành tích đã lập được);

b) Bản tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng có xác nhận, ký tên đóng dấu (nếu có) của Thủ trưởng đơn vị (Mẫu 4 ban hành kèm theo Quy chế này).

Điều 19. Thời gian xét khen thưởng và thông báo kết quả

1. Các đơn vị trực thuộc Bộ gửi văn bản kèm hồ sơ đề nghị khen thưởng hàng năm về Hội đồng TĐKT Bộ (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng) trước ngày 31/12 hàng năm.

2. Hội đồng TĐKT Bộ họp xét khen thưởng vào dịp tổng kết cuối năm. Trong trường hợp đột xuất, Hội đồng có thể họp bất thường để xem xét khen thưởng.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký Quyết định khen thưởng, Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm thông báo kết quả khen thưởng tới các đơn vị trực thuộc Bộ.

Chương V

HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Điều 20. Thẩm quyền quyết định thành lập và chức năng, nhiệm vụ Hội đồng sáng kiến các cấp

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến cấp Bộ. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến hoặc đề tài, đề án nghiên cứu khoa học của Bộ.

Hội đồng sáng kiến cấp Bộ có nhiệm vụ giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và

Công nghệ xác nhận sáng kiến, đề tài, đề án khoa học được áp dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” trở lên.

2. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của đơn vị

Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở có nhiệm vụ: Xác nhận sáng kiến được áp dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua và các hình thức khen thưởng theo quy định.

Đối với Văn phòng Bộ và các đơn vị không có tài khoản con dấu, việc xác nhận sáng kiến làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua và các hình thức khen thưởng do Hội đồng sáng kiến cấp Bộ xác nhận (thành phần Hội đồng do Bộ trưởng quy định).

Điều 21. Phương thức hoạt động, quyền hạn của Hội đồng sáng kiến các cấp

1. Hội đồng sáng kiến làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận tập thể và quyết định theo đa số (quá bán). Thành viên trong Hội đồng là người có quyền tham gia biểu quyết; hình thức biểu quyết do các thành viên Hội đồng quyết định.

2. Phương thức hoạt động, nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng sáng kiến cấp Bộ thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng do Bộ trưởng quy định.

3. Phương thức hoạt động, nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở do Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ quy định.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 22. Trách nhiệm và nguyên tắc trích lập quỹ thi đua, khen thưởng

1. Nguồn hình thành, mức trích và việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 64, Điều 65 và Điều 66 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Vụ Thi đua - Khen thưởng căn cứ kết quả thực hiện quỹ thi đua, khen thưởng năm trước; chỉ tiêu đăng ký danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng và dự kiến các khoản chi phục vụ công tác thi đua, khen thưởng năm kế hoạch đề xuất Vụ Kế hoạch - Tài chính để lập dự toán quỹ thi đua, khen thưởng hàng năm của Bộ.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm bố trí nguồn kinh phí hàng năm cho quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ theo quy định.

4. Căn cứ quy định tại Điều 64, Điều 65 và Điều 66 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, các đơn vị trực thuộc Bộ trích lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị theo quy định.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Bộ hỗ trợ, đóng góp để bổ sung quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ.

6. Nghiêm cấm việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng vào mục đích khác.

Điều 23. Quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ do Văn phòng Bộ quản lý và được dùng để chi:

a) Tổ chức chỉ đạo, triển khai các phong trào thi đua của Bộ:

- Tổ chức các cuộc họp Hội đồng cấp Bộ;

- Xây dựng, tổ chức phát động và triển khai các phong trào thi đua; các hoạt động của khối thi đua;

- Chi công tác phí cho cán bộ đi công tác để thực hiện việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng;

- Tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng; tổ chức hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng điển hình tiên tiến;

b) Tiền thưởng hoặc hiện vật kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc Văn phòng Bộ; các đơn vị không có tài khoản con dấu và các tập thể, cá nhân được Bộ trưởng khen thưởng đối với các nhiệm vụ đột xuất;

c) Mua khung Bằng khen, in ấn Bằng khen, các loại giấy chứng nhận của Bộ, Cờ Thi đua của Bộ và các vật phẩm khác liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

2. Mức tiền thưởng kèm danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73 và Điều 74 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, cụ thể:

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, cùng một đối tượng khen thưởng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua khác nhau thì nhận được tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

c) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng;

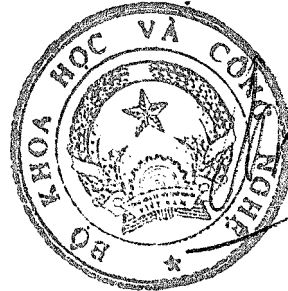
d) Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những điểm chưa phù hợp, các cá nhân, tập thể phản ánh về Thường trực Hội đồng TĐKT Bộ (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng) để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

BỘ TRƯỞNG



Chu Ngọc Anh

Phụ lục
MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG
TRONG HỒ SƠ, THỦ TỤC KHEN THƯỞNG

*(Ban hành kèm theo Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ
tại Quyết định số: 08 /QĐ-BKHHCN ngày 02 tháng 01 năm 2018)*

Mẫu 1	Báo cáo thành tích khen thưởng thường xuyên đối với tập thể
Mẫu 2	Báo cáo thành tích khen thưởng thường xuyên đối với cá nhân
Mẫu 3	Báo cáo kết quả sáng kiến
Mẫu 4	Báo cáo thành tích khen thưởng đột xuất
Mẫu 5	Công văn đề nghị khen thưởng
Mẫu 6	Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng
Mẫu 7	Biên bản họp Hội đồng sáng kiến
Mẫu 8	Bảng tóm tắt nội dung sáng kiến của cá nhân được đề nghị xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng
Mẫu 9	Quyết định công nhận sáng kiến

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20....

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ KHEN....**

(Mẫu báo cáo áp dụng đối với tập thể)

Tên đơn vị đề nghị

(ghi đầy đủ, không viết tắt)

I. Sơ lược đặc điểm, tình hình:

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm đơn vị
- Tóm tắt cơ cấu tổ chức

2. Chức năng, nhiệm vụ:

II. Thành tích đạt được:

1. Báo cáo căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị. Nội dung báo cáo nêu rõ thành tích đạt được trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây).

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã triển khai thực hiện.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác:

III. Các hình thức đã được khen thưởng:

Thủ trưởng đơn vị cấp trên
trực tiếp xác nhận
(ký, đóng dấu)

Thủ trưởng đơn vị
Ký, đóng dấu (nếu có)

Ghi chú:

- Báo cáo thành tích 01 năm đối với Bằng khen của Bộ trưởng; Cờ thi đua của Bộ KH&CN; danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc; Tập thể lao động tiên tiến và Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng

- Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã đạt (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định)

TÊN ĐƠN VỊ

Mẫu 2
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày..... tháng.....năm 20....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ KHEN....
(Mẫu báo cáo áp dụng đối với cá nhân)

I. Sơ lược lý lịch:

- Họ tên:

- Sinh ngày, tháng, năm:

Nam/Nữ

- Đơn vị công tác:

- Chức vụ:

II. Thành tích đạt được:

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:

2. Thành tích đạt được của cá nhân:

- Nêu rõ kết quả đạt được trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Nội dung sáng kiến đã được áp dụng và công nhận.

III. Các hình thức đã được khen thưởng:

Thủ trưởng đơn vị xác nhận, đề nghị
(ký, đóng dấu nếu có)

Người báo cáo thành tích
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Thủ trưởng đơn vị cấp trên trực tiếp xác nhận
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- Báo cáo thành tích 01 năm đối với Bằng khen của Bộ trưởng, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở" và 03 năm đối với "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ".

- Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng

- Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã đạt (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày..... tháng.....năm 20....

BÁO CÁO KẾT QUẢ SÁNG KIẾN
(Kèm Báo cáo thành tích của cá nhân)

1. Tên sáng kiến

2. Nội dung sáng kiến

- Nêu rõ hiện trạng, ý tưởng (đối với sáng kiến là các Giải pháp)
- Nêu rõ vai trò nếu tham gia đề án, đề tài (là chủ nhiệm, thành viên chính) và kết quả (sản phẩm) của đề án, đề tài.

3. Mục đích, ý nghĩa của sáng kiến

Nêu rõ mục đích, ý nghĩa, hiệu quả áp dụng sáng kiến.

4. Thời gian thực hiện

- Nêu rõ thời gian áp dụng sáng kiến
- Thời gian bắt đầu, kết thúc (đối với Đề án, đề tài). Thời gian kết quả (sản phẩm) được áp dụng.

Thủ trưởng đơn vị
xác nhận
(Ký tên, đóng dấu)

Người báo cáo
(Ký ghi rõ họ tên)

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày..... tháng.....năm 20....

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ KHEN....
(Về thành tích đột xuất)**

Tên đơn vị hoặc cá nhân, chức vụ và đơn vị đề nghị khen thưởng

I. Sơ lược đặc điểm, tình hình

- Đối với đơn vị ghi sơ lược cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; chức vụ, đơn vị công tác...

II. Thành tích đạt được

- Báo cáo nội dung thành tích đột xuất đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ tập thể, cá nhân phải đảm nhận hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng của Bộ.

- Hoặc Báo cáo tóm tắt nội dung thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất (lập được ngoài dự kiến, không báo trước).

III. Các hình thức đã được khen thưởng

Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được trong năm (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

**Thủ trưởng đơn vị cấp trên
trực tiếp xác nhận
(Ký tên, đóng dấu)**

**Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)**

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

V/v đề nghị khen thưởng

Hà Nội, ngày..... tháng.....năm 20....

Kính gửi: Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ
(Qua Vụ Thi đua-Khen thưởng)

Thực hiện Công văn số...của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng (TĐKT)
Bộ...về việc.....

Căn cứ đề nghị của Hội đồng TĐKT (đơn vị) ngày.....

A. Đơn vị đã xét và công nhận:

1. Đối với tập thể:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: số lượng
- Danh hiệu Lao động tiên tiến:...

2. Đối với cá nhân:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: số lượng
- Danh hiệu Lao động tiên tiến:...
- Chiến sĩ thi đua cơ sở:...

B. Đề nghị Hội đồng TĐKT Bộ xem xét trình Bộ trưởng:

I. Danh hiệu thi đua:

1. Tập thể Lao động xuất sắc: số lượng
2. Tập thể Lao động tiên tiến: (đối với Văn phòng Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ không con tài khoản con dấu)
3. Tập thể/cá nhân Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: (đối với Văn phòng Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ không con tài khoản con dấu).
4. Cờ thi đua của Bộ: ...
5. Chiến sĩ thi đua cơ sở: (đối với Văn phòng Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ không con tài khoản con dấu).
6. Chiến sĩ thi đua cấp Bộ (kèm danh mục sáng kiến):...

II. Hình thức khen thưởng

1. Bằng khen của Bộ trưởng cho: ... tập thể
2. Bằng khen của Bộ trưởng cho: ... cá nhân

III. Trình khen thưởng Nhà nước (danh sách kèm theo) gồm:

1. Huân chương Lao động:...
 2. Bằng khen của Thủ tướng:...
 3. Cờ thi đua của Chính phủ:...
- Hồ sơ được gửi kèm Công văn gồm:...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
Ký, đóng dấu)

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20....

BIÊN BẢN HỌP
HỘI ĐỒNG THI ĐUA-KHEN THƯỞNG

Ngày...tháng...năm..., tại.....Hội đồng Thi đua-Khen thưởng (tên đơn vị) đã tổ chức cuộc họp Hội đồng để xét khen thưởng...

I. Thành phần dự họp:

1. Họ và tên.....chức danh.....chủ trì
2. Họ và tên.....chức danh.....
3. Họ và tên.....chức danh.....

.....
.....

II. Diễn biến cuộc họp:

.....
.....
.....

III. Kết luận:

.....
.....

Đề nghị Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ xem xét, trình Bộ trưởng tặng thưởng: Hình thức khen thưởng; danh hiệu thi đua và trình khen thưởng nhà nước cho các tập thể, cá nhân thuộc (đơn vị), danh sách kèm theo.

Cuộc họp kết thúc....

.....

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG
(ký tên, ghi họ và tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(ký tên, ghi họ và tên, chức danh)

TÊN ĐƠN VỊ
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Mẫu 7
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày..... tháng.....năm 20....

BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN
Cấp cơ sở

Ngày...tháng...năm..., tại... Hội đồng sáng kiến tổ chức cuộc họp Hội đồng để xác nhận sáng kiến được áp dụng vào thực tiễn...

I. Thành phần dự họp:

1. Họ và tên.....chức danh.....chủ trì
2. Họ và tên.....chức danh.....
3. Họ và tên.....chức danh.....

II. Nội dung:

III. Kết luận:

Hội đồng xác nhận (số lượng sáng kiến) đã được áp dụng và mang lại hiệu quả tại...

Hội đồng đề nghị Thủ trưởng đơn vị công nhận để làm căn cứ cho Hội đồng Thi đua-Khen thưởng xét, công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho các cá nhân (kèm theo danh sách và tóm tắt nội dung các sáng kiến).

Cuộc họp kết thúc...

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG
(ký tên, ghi họ và tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(ký tên, ghi họ và tên, chức danh)

**BẢNG TÓM TẮT NỘI DUNG SÁNG KIẾN
CỦA CÁC CÁ NHÂN ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG BẰNG KHEN**

(Kèm theo Công văn số ngày tháng năm của...)

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Tên sáng kiến (1)	Hiện trạng (2)	Ý tưởng (3)	Hiệu quả (4)	Vai trò (5)	Kết quả (6)

Ghi chú:

- (1) Tên của sáng kiến
- (2); (3); (4) Đối với sáng kiến là giải pháp
- (5) Làm rõ vai trò tham gia Đề án, đề tài là chủ nhiệm, thành viên chính.
- (6) Nêu nội dung sáng kiến đối với sáng kiến là các giải pháp hoặc tên văn bản được ban hành hoặc tên đề án, đề tài và ngày tháng năm của biên bản họp Hội đồng nghiệm thu kết quả.

Thủ trưởng đơn vị xác nhận

(ký, đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /...

Hà Nội, ngày..... tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH**Về việc xác nhận sáng kiến là giải pháp ...
được áp dụng năm 201...****THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ**

Căn cứ... quy định chức năng, nhiệm vụ của Đơn vị;

Căn cứ Quy chế Thi đua, Khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-BKHHCN ngày / /201... của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số .../... ngày / /201... của đơn vị về việc thành lập Hội đồng sáng kiến;

Theo đề nghị của Hội đồng sáng kiến,

QUYẾT ĐỊNH :**Điều 1.** Xác nhận (số lượng) sáng kiến là các giải pháp ... năm 201... của các cá nhân (Danh sách kèm theo) đã được áp dụng.**Điều 2.** Cá nhân có giải pháp... tại Điều 1 được xem xét, đề nghị công nhận Danh hiệu chiến sỹ thi cơ sở và đề nghị hình thức khen thưởng theo quy định.**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

... cá nhân có tên trong Danh sách nêu tại Điều 1 và Thủ trưởng đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

-

- Lưu...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ*Ký, đóng dấu)*